

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2019

V/v “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương Tuyền- Ông Võ Bá Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐST-DS ngày 09/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 09 phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 299/13 phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà N có mặt tại Tòa, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Bùi Thị Ngọc N tại phiên tòa:

Bà N và ông Lê Minh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Bà Rịa, số 75 ngày 26/7/2005.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng không hợp nhau, gây cãi thường xuyên. Ông H thường hay xúc phạm đến gia đình của bà. Dù đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng vì con cái nhưng không có kết quả. Rạn nứt ngày càng lớn không thể hòa giải nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà N và ông H có hai con chung là Lê Cảnh Minh N, sinh ngày 09/4/2006 và Lê Cảnh Minh D, sinh ngày 28/7/2012. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Lê Minh H:

Ông H và bà Bùi Thị Ngọc N chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Bà Rịa, số 75 ngày 26/7/2005

Trước đây, vợ chồng có mâu thuẫn gây cãi liên quan đến gia đình nhưng đối với ông chuyện qua rồi thì thôi, nhưng vợ ông vẫn ở trong lòng. Vợ ông không muốn sống với ông nữa nên đã bỏ về ở với chị vợ khoảng 3 năm nay. Mặc dù ông đã nhiều lần năn nỉ nhưng vợ ông vẫn không quay về. Ông không đồng ý ly hôn với bà N vì muốn giữ gia đình cho các con, ông vẫn còn thương yêu bà N.

Về con chung: Ông và bà N có hai con chung là Lê Cảnh Minh N, sinh ngày 09/4/2006 và Lê Cảnh Minh D, sinh ngày 28/7/2012. Hiện các cháu ở với mẹ nhưng vẫn lui tới thăm ba, ông vẫn chu cấp cho các con. Tuy nhiên nếu vợ ông vẫn cương quyết ly hôn thì ông đồng ý cho vợ nuôi con và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng: Bà Bùi Thị Ngọc N khởi kiện ly hôn ông Lê Minh H, ông H cư trú tại thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Ông H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Ngọc N, thấy rằng: Bà Bùi Thị Ngọc N và ông Lê Minh H chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Theo lời khai của bà N và ông H thì vợ chồng ông bà đã có mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông H vẫn chu cấp tiền cho bà N nuôi con nhưng giữa vợ chồng không thể hòa hợp, vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Ông H có thiện chí hàn gắn gia đình nhưng bà N vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy giữa bà N và ông H đã có thời gian ba năm ly thân, bà N không còn quan tâm, không còn tình cảm với ông H nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà N yêu cầu ly hôn là chính đáng, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà N về việc ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông H có hai con chung là Lê Cảnh Minh N, sinh ngày 09/4/2006 và Lê Cảnh Minh D, sinh ngày 28/7/2012. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Con chung có nguyện vọng sống với mẹ và ông H cũng đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà N về việc nuôi con chung. Ghi nhận tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc N về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Bùi Thị Ngọc N ly hôn với ông Lê Minh H.

Về con chung: Bà N trực tiếp nuôi con chung Lê Cảnh Minh N, sinh ngày 09/4/2006 và Lê Cảnh Minh D, sinh ngày 28/7/2012 đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ghi nhận tự nguyện của bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con.

Về án phí: Bà N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008714 ngày 07/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2019), đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được Nêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND P. P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt